

Số: 2135 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 08 tháng 10 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Chương trình dạy nghề cho lao động nông thôn năm 2014**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Thực hiện Quyết định số 1279/QĐ-UBND ngày 27/5/2011 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1505/TTr-SLĐTBXH ngày 25/9/2014,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Chương trình dạy nghề Kỹ thuật thêu rua - kết cườm cho lao động nông thôn năm 2014 (có Chương trình kèm theo).

**Điều 2.** Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các sở, ngành có liên quan tổ chức thực hiện dự án đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo đúng nội dung Chương trình đã được phê duyệt tại Quyết định này.

**Điều 3.** Các ông/bà Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành, kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- CT, PCT;
- Như điều 3;
- Các sở: KHĐT, GD&ĐT, NN và PTNT;
- LĐVP, Phòng VX, KTTH;
- Lưu: VT(qđ098-14). 821



Nguyễn Huy Phong

## CHƯƠNG TRÌNH DẠY NGHỀ THÊU RUA – KẾT CƯỜM

**Tên nghề:** Thêu rua – Kết cườm

**Trình độ đào tạo:** Dạy nghề thường xuyên dưới 3 tháng

**Đối tượng tuyển sinh:** Có sức khỏe, trình độ học vấn phù hợp với nghề thêu rua kết cườm

**Số lượng mô đun đào tạo:** 05

**Bằng cấp sau khi tốt nghiệp:** Chứng chỉ nghề;

### I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

#### 1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ nghề nghiệp.

- Kiến thức:

+ Sử dụng thành thạo các loại thiết bị, dụng cụ nguyên phụ liệu của ngành thêu;

+ Thực hiện các kỹ năng nghề theo từng chủ đề;

+ Sử dụng thành thạo các loại thiết bị, dụng cụ, nguyên liệu của ngành kết cườm;

+ Biết cách lựa chọn và phối màu các loại cườm phù hợp cho bức tranh và các hạt pha lê phù hợp cho từng loại trang sức;

+ Thực hành thành thạo các kỹ thuật kết cườm theo từng chủ đề: mẫu hoa văn, mẫu thú vật, mẫu cảnh vật và kỹ thuật kết trang sức và bình hoa pha lê.

- Kỹ năng:

+ Chuẩn bị được nguyên liệu thêu thủ công đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật;

+ Sử dụng được các dụng cụ thông thường dùng trong nghề thêu thủ công;

+ Thêu được các mũi thêu cơ bản;

+ Kết cườm được các kiểu đảm bảo kỹ thuật và mỹ thuật.

- Thái độ:

+ Yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm, có ý thức tổ chức kỷ luật;

+ Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác, kiên trì đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

#### 2. Cơ hội việc làm:

Sau khi tốt nghiệp người học làm việc ở các vị trí sau đây:

- Làm công nhân sản xuất trong các cơ sở, doanh nghiệp thêu rua, kết cườm;

- Làm công nhân sản xuất trong các xưởng, hợp tác xã thêu ren tại các địa phương hoặc tại các làng nghề;

- Tự tổ chức sản xuất thêu ren tại các gia đình, bán sản phẩm cho các doanh nghiệp hoặc trực tiếp bán sản phẩm cho khách hàng.

## II. THỜI GIAN CỦA KHÓA HỌC VÀ THỜI GIAN THỰC HỌC TỐI THIỂU

### 1. Thời gian của khóa học và thời gian thực học tối thiểu:

- Thời gian đào tạo: 02 tháng

- Thời gian học tập: 8 tuần

- Thời gian thực học tối thiểu: 325 giờ

- Thời gian ôn, kiểm tra hết môn học, mô đun và thi tốt nghiệp: 17 giờ (Trong đó thi tốt nghiệp hoặc kiểm tra kết thúc khoá học: 10 giờ)

### 2. Phân bổ thời gian thực học tối thiểu:

- Thời gian học các môn học đào tạo nghề: 320 giờ

- Thời gian học lý thuyết: 30 giờ; Thời gian học thực hành: 312 giờ

## III. DANH MỤC MÔN HỌC, THỜI GIAN VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Thời gian đào tạo (giờ)			
		Tổng số	Trong đó		
			Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
	<i>Các môn học, mô đun đào tạo nghề</i>				
MĐ 01	Chuẩn bị dụng cụ, nguyên liệu.	40	3	36	1
MĐ 02	Thao tác thêu rua kết cườm cơ bản	42	6	35	1
MĐ 03	Kết cườm nâng cao	90	6	78	6
MĐ 04	Kết trang sức căn bản	90	9	76	5
MĐ 05	Kết bình hoa pha lê	80	6	70	4
<b>Tổng cộng</b>		<b>342</b>	<b>30</b>	<b>295</b>	<b>17</b>

## IV. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH DẠY NGHỀ

### 1. Hướng dẫn sử dụng các môn học thời gian, phân bổ thời gian và chương trình cho môn học, mô đun đào tạo nghề:

- Chương trình dạy nghề thêu rua- kết cườm thủ công đã thiết kế tổng số giờ học tối thiểu là: 325 giờ (Lý thuyết: 30 giờ; Thực hành: 312 giờ); Chương trình dạy nghề thêu rua, kết cườm gồm 5 phần; thời gian, phân bổ thời gian được xác định tại biểu mục III. Đây là 5 phần đào tạo nghề bắt buộc tất cả các cơ sở dạy nghề đều phải thực hiện;

- Các phân học đào tạo nghề đã được xây dựng đến tên bài; nội dung chính của từng bài; từ đó các cơ sở dạy nghề tự xây dựng nội dung bài giảng để thuận lợi cho giáo viên khi lên lớp.

2. Hướng dẫn kiểm tra kết thúc khóa học hoặc thi tốt nghiệp.

Số TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Kiến thức, kỹ năng nghề		
	- Lý thuyết nghề	Viết	Không quá 30 phút
		Vấn đáp	Chuẩn bị không quá: 20 phút; Trả lời không quá: 10 phút
		Trắc nghiệm	Không quá: 30 phút
	- Thực hành nghề	Bài thi thực hành	Không quá 04 giờ
2	*Mô đun tốt nghiệp (tích hợp lý thuyết với thực hành)	Bài thi lý thuyết và thực hành	Không quá 05 giờ